

Chương 3 - Triết học Mác-Lênin

Tổng số câu hỏi: 136

Câu 1: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây của V.I.Lênin: "Chủ nghĩa Mác đã mở đường cho việc nghiên cứu rộng rãi và toàn diện quá trình phát sinh, phát triển và suy tàn của..."?

- A. Các hệ thống vật chất trong giới tự nhiên
- B. Các quá trình kinh tế và chính trị - tự nhiên
- C. Tất cả các sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy
- D. Các hình thái kinh tế- xã hội

Câu 2: Điền thêm từ để hoàn thiện nhận định sau đây và xác định đó là nhận định của ai: "Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại...(2)...?"

- A. Biết sáng tạo/Ph.Ăngghen
- B. Sản xuất/Ph.Ăngghen
- C. Tiến hành lao động/C.Mác
- D. Tư duy/V.I.Lênin

Câu 3: Chỉ ra quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về vai trò của sản xuất vật chất?

- A. Do kiến trúc thượng tầng quyết định
- B. Là nền tảng vật chất của xã hội
- C. Là nền tảng tinh thần của xã hội
- D. Là nền tảng kỹ thuật, công nghệ của xã hội

Câu 4: Theo C.Mác, yếu tố nào là nền tảng căn bản để phân biệt các nền kinh tế?

- A. Phương thức sản xuất
- B. Đời sống tinh thần
- C. Mục đích tự nhiên của quá trình sản xuất ra của cải vật chất
- D. Tính chất của kiến trúc thượng tầng trong xã hội

Câu 5: Yếu tố nào chỉ ra nguồn gốc sâu xa trong sự vận động phát triển của xã hội?

- A. Sự phát triển của kiến trúc thượng tầng
- B. Sự phát triển của cơ sở hạ tầng
- C. Sự phát triển của quan hệ sản xuất
- D. Sự phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 6: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, chúng ta phải tìm cơ sở sâu xa của các hiện tượng xã hội ở đâu?

- A. Trong tư tưởng, tình thần, ý chí chủ quan của con người
- B. Trong nền sản xuất vật chất của xã hội**
- C. Trong chủ trương, chính sách của nhà nước
- D. Trong truyền thống văn hóa xã hội

Câu 7: Chỉ ra quan điểm của C.Mác về cơ sở quan trọng nhất của sự hình thành, biến đổi và phát triển của xã hội loài người?

- A. Do điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh địa lý
- B. Do dân số và mật độ dân cư
- C. Do sản xuất vật chất**
- D. Chỉ do ý muốn chủ quan của con người

Câu 8: Đặc điểm của "phương thức sản xuất" dùng để chỉ yếu tố nào?

- A. Cách thức tiến hành sản xuất ra của cái vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người**
- B. Quá trình sản xuất ra của cái vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định
- C. Cơ chế vận hành kinh tế trong các điều kiện lịch sử của xã hội
- D. Là các phương tiện sản xuất ra của cái vật chất trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Câu 9: Chọn đáp án đúng nhất khi chỉ ra hai yếu tố cơ bản của một phương thức sản xuất?

- A. Kỹ thuật và công nghệ
- B. Kỹ thuật và lao động
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**
- D. Kỹ thuật và tổ chức

Câu 10: Chỉ ra các nhân tố cơ bản cấu thành lực lượng sản xuất?

- A. Người lao động và công cụ lao động
- B. Người lao động và lao động, sản xuất
- C. Người lao động và tư liệu sản xuất**
- D. Người lao động và đối tượng lao động

Câu 11: Nhân tố nào giữ vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất?

- A. Tư liệu sản xuất
- B. Người lao động**
- C. Công cụ lao động
- D. Đối tượng lao động

Câu 12: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, đâu là yếu tố động nhất, cách mạng nhất trong lực lượng sản xuất?

- A. Công cụ lao động
- B. Đối tượng lao động
- C. Phương tiện lao động
- D. Đối tượng lao động và phương tiện lao động

Câu 13: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, nhân tố nào là động lực cơ bản nhất của mọi quá trình phát triển trong xã hội?

- A. Sự phát triển của khoa học
- B. Sự phát triển của công nghệ
- C. Sự vận động của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- D. Sự phát triển của đời sống tinh thần

Câu 14: Chỉ ra nhân tố quan trọng nhất trong hệ thống quan hệ sản xuất?

- A. Quan hệ về tổ chức sản xuất
- B. Quan hệ về sở hữu về tư liệu sản xuất
- C. Quan hệ về phân phối kết quả sản phẩm
- D. Quan hệ về tổ chức sản xuất và phân phối kết quả sản phẩm

Câu 15: Quan hệ nào dưới đây giữ vai trò cơ bản quyết định các quan hệ xã hội khác?

- A. Quan hệ chính trị
- B. Quan hệ văn hóa
- C. Quan hệ sản xuất
- D. Quan hệ tình cảm

Câu 16: Hãy chọn phương án trả lời sai theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử?

- A. Quan hệ sản xuất không tác động trở lại lực lượng sản xuất
- B. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có khả năng phát sinh mâu thuẫn
- D. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất; lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có khả năng phát sinh mâu thuẫn

Câu 17: C.Mác viết: 'Cái cối xay quay bằng tay đưa lại xã hội có lãnh chúa phong kiến, cái cối xay chạy bằng máy hơi nước đưa lại xã hội tư bản công nghiệp' nhằm để chỉ luận điểm nào ?

- A. Vai trò quyết định của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất
- B. Vai trò quyết định của lực lượng sản xuất đối với quan hệ sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại độc lập với nhau
- D. Tất cả các đáp án

Câu 18: Khi nào quan hệ sản xuất trở thành xiềng xích kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất?

- A. Khi quan hệ sản xuất phản ánh đúng lực lượng sản xuất
- B. Khi quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Khi quan hệ sản xuất được xây dựng trên nền tảng của lực lượng sản xuất
- D. Khi quan hệ sản xuất lỗi thời, lạc hậu so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và khi quan hệ sản xuất tiến tiến vượt trước quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 19: Khi lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất diễn ra mâu thuẫn gay gắt thì dẫn đến vấn đề gì?

- A. Quan hệ sản xuất không thể thay đổi được vì nó được bảo vệ bằng quyền lực nhà nước
- B. Lực lượng sản xuất phải tự điều chỉnh cho phù hợp với quan hệ sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất được thay đổi thông qua những cuộc cải cách và các cuộc cách mạng xã hội
- D. Quan hệ sản xuất không thể thay đổi được vì nó được bảo vệ bằng quyền lực nhà nước và lực lượng sản xuất phải tự điều chỉnh cho phù hợp với quan hệ sản xuất

Câu 20: Điều không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử?

- A. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tồn tại trong tính quy định, thống nhất với nhau
- B. Tương ứng với thực trạng phát triển nhất định của lực lượng sản xuất tất yếu đòi hỏi phải có quan hệ sản xuất phù hợp
- C. Quan hệ sản xuất có vai trò quyết định đối với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- D. Quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất

Câu 21: Hãy chỉ ra mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong một phương thức sản xuất?

- A. Là mối quan hệ giữa ngẫu nhiên và tất nhiên
- B. Là mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả
- C. Là mối quan hệ giữa nội dung và hình thức
- D. Là mối quan hệ giữa bản chất và hiện tượng

Câu 22: Sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ của lực lượng sản xuất sẽ dẫn đến kết quả gì?

- A. Quan hệ sản xuất tạo điều kiện cho việc kết hợp có hiệu quả các yếu tố của lực lượng sản xuất
- B. Các kết quả của năng suất lao động và hiệu quả của sản xuất tăng lên
- C. Tất cả các đáp án
- D. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được nâng cao

Câu 23: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, quan hệ nào quy định địa vị kinh tế - xã hội của các tập đoàn người trong sản xuất?

- A. Quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất

B. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

C. Quan hệ về phân phối sản phẩm lao động

D. Quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm lao động

Câu 24: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, quan hệ nào có vai trò quyết định trực tiếp đến quy mô, tốc độ, hiệu quả của nền sản xuất?

A. Quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất

B. Quan hệ về phân phối sản phẩm

C. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

D. Quan hệ về phân phối sản phẩm và quan hệ sở hữu tư liệu sản xuất

Câu 25: Trong quan hệ sản xuất, quan hệ nào nói lên cách thức và quy mô của cái vật chất mà các tập đoàn người được hưởng?

A. Quan hệ về tổ chức sản xuất

B. Quan hệ về phân phối sản phẩm

C. Quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

D. Quan hệ về tổ chức sản xuất và quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất

Câu 26: Chọn đáp án đúng nhất, hãy chỉ ra nội dung vật chất của quá trình sản xuất gồm những nhân tố nào?

A. Nhà xưởng, máy móc, công cụ lao động

B. Người lao động và tư liệu sản xuất

C. Người lao động và đối tượng lao động

D. Tư liệu lao động và đối tượng lao động

Câu 27: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, quy luật nào đóng vai trò là cơ bản nhất chỉ phối quyết định toàn bộ quá trình vận động, phát triển của lịch sử xã hội loài người?

A. Quy luật đấu tranh giai cấp

B. Quy luật quan hệ sản xuất phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

C. Quy luật về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

D. Quy luật phát triển khoa học và công nghệ phải dựa trên phát triển kinh tế

Câu 28: Sự thay thế và phát triển của các phương thức sản xuất đã phản ánh điều gì?

A. Xu hướng tất yếu khách quan của quá trình phát triển xã hội loài người từ trình độ thấp đến trình độ ngày càng cao hơn

B. Mong muốn chủ quan của giai cấp thống trị xã hội

C. Mong muốn chủ quan của nhân dân lao động

D. Mong muốn chủ quan của giai cấp thống trị xã hội và nhân dân lao động

Câu 29: Quy luật cơ bản nhất quyết định sự vận động và phát triển xã hội?

- A. Quy luật đấu tranh giai cấp
- B. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- C. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- D. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Câu 30: Hãy chỉ ra quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?

- A. Lực lượng sản xuất biến đổi nhanh còn quan hệ sản xuất biến đổi chậm
- B. Quan hệ sản xuất biến đổi nhanh còn lực lượng sản xuất biến đổi chậm
- C. Cả hai yếu tố đều biến đổi rất nhanh
- D. Chỉ có quan hệ sản xuất biến đổi còn lực lượng sản xuất giữ nguyên

Câu 31: Hãy chỉ ra quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất?

- A. Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất còn quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất
- B. Quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất còn lực lượng sản xuất tác động trở lại quan hệ sản xuất
- C. Tất cả các đáp án
- D. Quan hệ sản xuất tồn tại độc lập với lực lượng sản xuất

Câu 32: Hãy chỉ ra đặc điểm về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

- A. Quan hệ sản xuất luôn luôn thúc đẩy lực lượng sản xuất
- B. Quan hệ sản xuất luôn luôn kìm hãm lực lượng sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất chỉ thúc đẩy mà không kìm hãm lực lượng sản xuất
- D. Quan hệ sản xuất thúc đẩy hoặc kìm hãm lực lượng sản xuất

Câu 33: Quan hệ sản xuất "đi sau" hay "vượt trước" trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thể hiện điều gì?

- A. Sự phù hợp của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất
- B. Sự không phù hợp của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất
- C. Quan hệ sản xuất sẽ hỗ trợ lực lượng sản xuất phát triển
- D. Lực lượng sản xuất quyết định tính chất của quan hệ sản xuất

Câu 34: Hãy chọn câu trả lời đúng nhất, lịch sử xã hội loài người là lịch sử kế tiếp nhau của yếu tố nào?

- A. Các phương thức sản xuất
- B. Các phương tiện lao động
- C. Các đối tượng lao động
- D. Các quan hệ sản xuất

Câu 35: Trong thực tiễn muốn phát triển kinh tế phải bắt đầu từ đâu?

- A. Từ việc phát triển người lao động và công cụ lao động
- B. Từ phát triển phương tiện lao động
- C. Từ phát triển đối tượng lao động
- D. Từ phát triển đối tượng lao động và phương tiện lao động

Câu 36: Trong thực tiễn, muốn xóa bỏ một quan hệ sản xuất cũ, thiết lập một quan hệ sản xuất mới trước tiên phải căn cứ vào yếu tố nào?

- A. Mệnh lệnh hành chính
- B. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Ý muốn chủ quan, duy ý chí của người lao động
- D. Mọi sắc lệnh từ trên ban xuống

Câu 37: Từ nội dung của quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất cho thấy muốn phát triển kinh tế - xã hội thì trước tiên cần phải phát triển những yếu tố nào?

- A. Lực lượng lao động và công cụ lao động
- B. Quan hệ sản xuất và công cụ lao động
- C. Phương tiện lao động và công cụ lao động
- D. Đối tượng lao động và công cụ lao động

Câu 38: "Muốn phát triển kinh tế thì trước tiên cần phải phát triển lực lượng lao động và công cụ lao động" là ý nghĩa cơ bản nhất được rút ra từ quy luật nào?

- A. Quy luật đấu tranh giai cấp
- B. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- C. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất
- D. Quy luật ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội

Câu 39: Theo triết học Mác-Lênin, khái niệm cơ sở hạ tầng dùng để chỉ điều gì?

- A. Quan hệ kinh tế của xã hội
- B. Kết cấu vật chất - kỹ thuật làm cơ sở để phát triển kinh tế
- C. Quan hệ chính trị của xã hội
- D. Quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội
- E.

Câu 40: Theo triết học Mác-Lênin, cơ sở hạ tầng là khái niệm dùng để chỉ những yếu tố nào?

- A. Toàn bộ đất đai, máy móc, phương tiện để sản xuất
- B. Toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó
- C. Toàn bộ cơ sở hạ tầng vật chất - kỹ thuật của một khu dân cư nhất định

D. Toàn bộ đất đai, máy móc, phương tiện để sản xuất và những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định

Câu 41: Khái niệm kiến trúc thượng tầng dùng để chỉ những yếu tố nào?

- A. Toàn bộ thiết chế chính trị của xã hội
- B. Toàn bộ thiết chế chính trị và pháp luật của xã hội
- C. Toàn bộ thiết chế chính trị - xã hội
- D. Toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thượng tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định

Câu 42: Theo triết học Mác-Lênin, những quan điểm, tư tưởng của xã hội thuộc phạm trù nào?

- A. Kiến trúc thượng tầng
- B. Quan hệ sản xuất
- C. Cơ sở hạ tầng
- D. Tồn tại xã hội

Câu 43: Quan hệ sản xuất nào giữ vai trò là đặc trưng cho chế độ kinh tế của xã hội?

- A. Quan hệ sản xuất tàn dư
- B. Quan hệ sản xuất thống trị
- C. Quan hệ sản xuất mầm mống
- D. Quan hệ về phân phối sản phẩm

Câu 44: Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng đại diện cho hai phương diện cơ bản nào của đời sống xã hội?

- A. Phương diện kinh tế và phương diện chính trị - xã hội
- B. Phương diện kinh tế và phương diện khoa học kỹ thuật
- C. Phương diện văn hóa và phương diện khoa học kỹ thuật
- D. Phương diện khoa học kỹ thuật và phương diện văn hóa

Câu 45: Chỉ ra quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- A. Cơ sở hạ tầng tồn tại độc lập với kiến trúc thượng tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng
- C. Chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- D. Chúng có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng

Câu 46: Trong xã hội, khi nào giai cấp nắm quyền lực nhà nước?

- A. Giai cấp nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất của xã hội

- B. Giai cấp chiếm số lượng đông đảo về nhân lực trong xã hội
- C. Giai cấp làm ra của cải vật chất cho xã hội
- D. Giai cấp chiếm thiểu số của xã hội

Câu 47: Hãy chỉ ra đặc trưng của kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa?

- A. Sự không đồng thuận về chính trị và tinh thần trong toàn xã hội
- B. Sự mâu thuẫn gay gắt về chính trị trong toàn xã hội
- C. Sự mâu thuẫn gay gắt về tinh thần trong đời sống xã hội
- D. Sự nhất trí về chính trị và tinh thần của toàn xã hội

Câu 48: Chỉ ra quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- A. Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng có tính độc lập tương đối so với cơ sở hạ tầng
- C. Kiến trúc thượng tầng tồn tại độc lập với cơ sở hạ tầng
- D. Kiến trúc thượng tầng luôn luôn kim hãm cơ sở hạ tầng

Câu 49: Hãy chọn đáp án đúng về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- A. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- B. Cơ sở hạ tầng tồn tại độc lập so với kiến trúc thượng tầng
- C. Cơ sở hạ tầng luôn luôn chịu sự kim hãm của kiến trúc thượng tầng
- D. Cơ sở hạ tầng luôn luôn chịu sự thúc đẩy của kiến trúc thượng tầng

Câu 50: Kiến trúc thượng tầng có vai trò gì đối với cơ sở hạ tầng?

- A. Kiến trúc thượng tầng có vai trò quyết định cơ sở hạ tầng
- B. Kiến trúc thượng tầng chịu sự quyết định hoàn toàn của cơ sở hạ tầng, nó không có vai trò gì đối với cơ sở hạ tầng
- C. Kiến trúc thượng tầng thường xuyên có vai trò tác động trở lại cơ sở hạ tầng
- D. Kiến trúc thượng tầng luôn luôn tác động tích cực đối với cơ sở hạ tầng

Câu 51: Sự tác động của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng diễn ra như thế nào?

- A. Luôn diễn ra theo chiều hướng tích cực
- B. Luôn diễn ra theo chiều hướng tiêu cực
- C. Tích cực nhiều hơn tiêu cực
- D. Diễn ra theo chiều hướng tích cực và tiêu cực

Câu 52: Trong kiến trúc thượng tầng của xã hội có giai cấp, yếu tố nào là cơ bản nhất, tác động trực tiếp và mạnh mẽ nhất tới cơ sở hạ tầng?

- A. Tổ chức nhà nước

- B. Tổ chức tôn giáo
- C. Các tổ chức văn hóa
- D. Tổ chức tôn giáo và tổ chức văn hóa

Câu 53: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, xét đến cùng nguyên nhân nào làm biến đổi căn bản cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng?

- A. Sự phát triển của quan hệ sản xuất
- B. Sự phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Ý muốn chủ quan của con người
- D. Do ý muốn chủ quan của con người và do sự phát triển của quan hệ sản xuất

Câu 54: Điền từ vào chỗ trống, V.I.Lênin viết: "...là sự biểu hiện tập trung của..."?

- A. Văn hóa/ Chính trị
- B. Chính trị/ Kinh tế
- C. Kinh tế/ Chính trị
- D. Văn hóa/ Kinh tế

Câu 55: Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, để xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa, trước hết cần phải làm gì?

- A. Theo khuynh hướng chủ quan, duy ý chí
- B. Nôn nóng bắt chước các quy luật khách quan
- C. Phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa
- D. Coi phát triển văn hóa là nền tảng để phát triển xã hội

Câu 56: Cơ sở hạ tầng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay có đặc điểm gì?

- A. Gắn với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò là nền tảng
- B. Gắn với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong đó kinh tế tư nhân giữ vai trò là nền tảng
- C. Gắn với cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong đó thành phần kinh tế có vốn đầu tư từ nước ngoài giữ vai trò là nền tảng
- D. Gắn với cơ cấu kinh tế ít thành phần trong đó kinh tế tư nhân giữ vai trò là nền tảng

Câu 57: Để xây dựng cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay cần phải làm gì?

- A. Tránh khuynh hướng chủ quan duy ý chí
- B. Xuất phát từ khuynh hướng chủ quan duy ý chí
- C. Xuất phát từ mệnh lệnh hành chính
- D. Xuất phát theo khuynh hướng tả khuynh, hữu khuynh

Câu 58: Điều không phải là đặc điểm của kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa chúng ta phải làm gì?

- A. Xuất phát từ những đòi hỏi khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội
- B. Xuất phát từ khuynh hướng chủ quan duy ý chí
- C. Tích cực chủ động khắc phục tàn dư của xã hội cũ
- D. Đánh bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch

Câu 59: Chỉ ra tính ưu việt của kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa?

- A. Mang hệ tư tưởng của giai cấp nông dân
- B. Mang hệ tư tưởng của giai cấp công nhân
- C. Mang hệ tư tưởng của giai cấp tư sản
- D. Mang hệ tư tưởng của tất cả các giai cấp trong xã hội

Câu 60: Kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có đặc điểm gì?

- A. Có mầm mống nảy sinh ngay từ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và quần chúng lao động nhằm chống lại giai cấp thống trị bóc lột, lật đổ trật tự xã hội cũ
- B. Được củng cố và phát triển dựa trên cơ sở hạ tầng xã hội chủ nghĩa
- C. Tích cực chủ động đấu tranh khắc phục tàn dư lạc hậu của xã hội cũ
- D. Tất cả các đáp án

Câu 61: Hãy chỉ ra đặc điểm không đúng về cơ sở hạ tầng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?

- A. Không còn mâu thuẫn đối kháng, trong kết cấu kinh tế không bao hàm sự đối lập về lợi ích căn bản
- B. Là cơ cấu kinh tế có nhiều thành phần khác nhau
- C. Trong cơ cấu kinh tế còn tồn tại sự đối lập về lợi ích căn bản
- D. Thành phần kinh tế nhà nước đóng vai trò là nền tảng trong cơ cấu kinh tế

Câu 62: Điều không phải là đặc điểm của kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

- A. Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân giữ vai trò chủ đạo
- B. Hệ tư tưởng của giai cấp tư sản giữ vai trò chủ đạo
- C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc quản lý, chỉ phối các yếu tố khác của kiến trúc thượng tầng
- D. Các hình thái ý thức xã hội khác phát triển phong phú và chứa đựng đầy đủ các giá trị của chủ nghĩa xã hội

Câu 63: Từ mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, chúng ta rút ra ý nghĩa phương pháp luận như thế nào?

- A. Kinh tế quyết định chính trị và chính trị tác động trở lại đối với kinh tế
- B. Chính trị quyết định kinh tế và kinh tế tác động trở lại đối với chính trị

- C. Tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế và phủ nhận vai trò của chính trị
- D. Tuyệt đối hóa vai trò của chính trị và phủ nhận vai trò của kinh tế

Câu 64: Trong nhận thức và thực tiễn, nếu tuyệt đối hóa kinh tế, hạ thấp và phủ nhận yếu tố chính trị là rơi vào quan điểm nào?

- A. Quan điểm lịch sử- cụ thể
- B. Quan điểm phát triển
- C. Quan điểm toàn diện
- D. Quan điểm duy vật tầm thường

Câu 65: Điền vào chỗ trống: Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ ...”?

- A. Phong kiến
- B. Tư bản chủ nghĩa
- C. Cộng sản chủ nghĩa
- D. Chiếm hữu nô lệ

Câu 66: Việt Nam lựa chọn con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa được hiểu như thế nào?

- A. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa
- B. Bỏ qua tất cả những thành tựu của chủ nghĩa tư bản
- C. Kế thừa tất cả những đặc điểm của chủ nghĩa tư bản
- D. Tất cả các đáp án

Câu 67: Sự tác động của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng trước hết và chủ yếu thông qua yếu tố nào?

- A. Đường lối của Đảng và chính sách của nhà nước
- B. Văn hóa xã hội
- C. Nghệ thuật, tôn giáo
- D. Ý thức đạo đức

Câu 68: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết cấu của hình thái kinh tế - xã hội bao gồm những yếu tố nào?

- A. Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
- B. Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội và kiến trúc thượng tầng được nảy sinh trên cơ sở hạ tầng đó
- C. Lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng
- D. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Câu 69: Hiểu câu nói của C.Mác: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” như thế nào?

- A. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là sự phát triển của giới tự nhiên
- B. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội tuân theo quy luật khách quan của xã hội
- C. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội tuân theo ý muốn chủ quan của con người
- D. Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội không phụ thuộc vào điều kiện lịch sử của mỗi quốc gia

Câu 70: Nhân tố nào quyết định nhất đến xu hướng phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội?

- A. Ý thức chủ quan của giai cấp nắm quyền lực nhà nước
- B. Ý chí của nhân dân
- C. Quy luật khách quan
- D. Sự tác động của tình hình quốc tế đối với tiến trình phát triển của mỗi cộng đồng người trong lịch sử

Câu 71: Cách viết nào sau đây là đúng?

- A. Hình thái kinh tế - xã hội
- B. Hình thái kinh tế của xã hội
- C. Hình thái kinh tế, xã hội
- D. Hình thái xã hội - kinh tế

Câu 72: Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù được áp dụng cho xã hội nào?

- A. Cho xã hội trong từng giai đoạn lịch sử nhất định
- B. Cho xã hội cộng sản chủ nghĩa
- C. Cho xã hội tư bản
- D. Cho xã hội phong kiến

Câu 73: Theo quan niệm chủ nghĩa duy vật lịch sử, lịch sử loài người trải qua các hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Chế độ cộng sản nguyên thủy, chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ cộng sản chủ nghĩa
- B. Chế độ cộng sản nguyên thủy, chế độ phong kiến, chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ cộng sản chủ nghĩa, chế độ tư bản chủ nghĩa
- C. Chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ phong kiến, chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ cộng sản chủ nghĩa
- D. Cộng sản nguyên thủy, chế độ phong kiến, chế độ chiếm hữu nô lệ, chế độ tư bản chủ nghĩa, chế độ cộng sản chủ nghĩa

Câu 74: Tiền đề vật chất nào quyết định sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

- A. Lực lượng sản xuất hiện đại với tính chất xã hội hóa cao và giai cấp vô sản tiên tiến cách mạng đã phát triển về số lượng và chất lượng

- B. Lực lượng sản xuất hiện đại với tính chất tư nhân hóa cao và giai cấp tư sản tiên tiến cách mạng đã phát triển về số lượng và chất lượng
- C. Lực lượng sản xuất hiện đại với tính chất tư nhân hóa cao và giai cấp vô sản tiên tiến cách mạng đã phát triển về số lượng và chất lượng
- D. Lực lượng sản xuất hiện đại với tính chất xã hội hóa cao và giai cấp tư sản tiên tiến cách mạng đã phát triển về số lượng và chất lượng

Câu 75: Con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam phù hợp với điều gì?

- A. Tính quy luật của việc bỏ qua một hay vài hình thái ý thức xã hội
- B. Tính quy luật của việc bỏ qua một hay vài hình thái kinh tế - xã hội
- C. Tính quy luật của việc bỏ qua một hay vài cuộc cách mạng xã hội
- D. Tính quy luật quan hệ sản xuất quyết định lực lượng sản xuất

Câu 76: Đây là nguyên nhân trực tiếp của sự ra đời giai cấp trong xã hội?

- A. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Do sự chênh lệch giữa giàu và nghèo
- C. Do sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- D. Do sự phát triển của công cụ lao động

Câu 77: Đây là nguyên nhân sâu xa của sự ra đời giai cấp trong xã hội?

- A. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Do sự chênh lệch giữa giàu và nghèo
- C. Do sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- D. Do sự phát triển của công cụ lao động

Câu 78: Đây là nguyên nhân sâu xa của sự xuất hiện giai cấp trong xã hội?

- A. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Do sự thay đổi của quan hệ sản xuất trong xã hội
- C. Do sự xuất hiện của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- D. Do sự xuất hiện chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Câu 79: Chọn đáp án đúng nhất, theo triết học Mác-Lênin, đấu tranh của giai cấp vô sản gồm hai giai đoạn cơ bản nào?

- A. Trước khi giành chính quyền và sau khi giành chính quyền
- B. Đấu tranh chính trị sau đó đấu tranh kinh tế
- C. Đấu tăng lương sau đó đấu giảm giờ làm
- D. Đấu mở rộng dân chủ và giai cấp công nhân giành chính quyền

Câu 80: Tìm câu trả lời đúng nhất trong việc chỉ ra nguyên nhân của mâu thuẫn đối kháng giữa các giai cấp?

- A. Sự đối lập nhau về văn hóa
- B. Sự đối lập về lợi ích cơ bản - lợi ích kinh tế
- C. Sự đối lập nhau về tư tưởng
- D. Sự đối lập nhau về lối sống

Câu 81: Chọn đáp án đúng nhất về thực chất của quan hệ giai cấp trong xã hội?

- A. Là quan hệ giữa bóc lột và bị bóc lột
- B. Là quan hệ giữa người giàu và người nghèo
- C. Là quan hệ giữa những người đi bóc lột với nhau
- D. Là quan hệ giữa những người cùng bị bóc lột với nhau

Câu 82: Theo chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử là những ai?

- A. Giai cấp thống trị
- B. Một số các vĩ nhân
- C. Quần chúng nhân dân
- D. Một số các lãnh tụ

Câu 83: Sự phân chia giai cấp trong xã hội bắt đầu từ hình thái kinh tế - xã hội nào?

- A. Cộng sản nguyên thủy
- B. Chiếm hữu nô lệ
- C. Phong kiến
- D. Tư bản chủ nghĩa

Câu 84: Chọn đáp án đúng nhất về vai trò của đấu tranh giai cấp đối với xã hội?

- A. Là tiền đề của sự phát triển xã hội
- B. Là một động lực quan trọng của sự phát triển xã hội trong xã hội có giai cấp đối kháng
- C. Tạo điều kiện cho sự thay thế các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp lên cao
- D. Lật đổ ách thống trị của giai cấp thống trị

Câu 85: Chỉ ra hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản?

- A. Đấu tranh tư tưởng
- B. Đấu tranh kinh tế
- C. Đấu tranh chính trị
- D. Đấu tranh văn hoá

Câu 86: Hình thức cộng đồng người nào hình thành khi xã hội loài người đã bắt đầu có sự phân chia thành giai cấp?

- A. Bộ lạc
- B. Thị tộc
- C. Bộ tộc
- D. Dân tộc

Câu 87: Chỉ ra nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Độc lập dân tộc
- B. Xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- C. Chủ nghĩa xã hội
- D. Tất cả các đáp án

Câu 88: Chỉ ra thứ tự phát triển các hình thức cộng đồng người trong lịch sử?

- A. Bộ lạc - Thị Tộc - Bộ tộc - Dân tộc
- B. Bộ lạc - Bộ tộc - Thị tộc - Dân tộc
- C. Thị tộc - Bộ lạc - Bộ tộc - Dân tộc
- D. Thị Tộc - Bộ tộc - Bộ lạc - Dân tộc

Câu 89: Tính chất của dân tộc được quy định bởi yếu tố nền tảng nào?

- A. Phương thức sản xuất thông trị
- B. Địa bàn cư trú
- C. Xu thế của thời đại
- D. Đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa

Câu 90: Hình thức liên hệ nào là quan trọng nhất quy định đặc trưng của cộng đồng dân tộc?

- A. Cộng đồng lãnh thổ
- B. Cộng đồng kinh tế
- C. Cộng đồng ngôn ngữ
- D. Cộng đồng dân cư

Câu 91: Hãy chỉ ra nguyên nhân sâu xa của sự xuất hiện nhà nước?

- A. Do sự phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Do mâu thuẫn giai cấp
- C. Do đấu tranh giai cấp
- D. Do chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

Câu 92: Hãy chỉ ra bản chất của nhà nước?

- A. Là một tổ chức chính trị, bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác.

- B. Là một tổ chức chính trị của một giai cấp thống trị về mặt kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác
- C. Là một tổ chức chính trị của các giai cấp thống trị nhằm để đàn áp tất cả sự phản kháng của các giai cấp khác
- D. Là một tổ chức chính trị nhằm bảo vệ trật tự xã hội

Câu 93: Theo nghĩa rộng, cách mạng xã hội là gì?

- A. Là sự thay đổi ở một vài lĩnh vực của đời sống xã hội
- B. Là phương thức tiến hành đấu tranh của một nhóm người với mục đích giành chính quyền
- C. Là sự biến đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, là phương thức chuyển từ một hình thái kinh tế - xã hội lỗi thời lên một hình thái kinh tế - xã hội mới ở trình độ phát triển cao hơn
- D. Tạo nên những thay đổi nhỏ của đời sống xã hội

Câu 94: Chỉ ra quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về đối tượng của cách mạng xã hội?

- A. Là lực lượng luôn đảm bảo lợi ích cho người dân
- B. Là lực lượng đồng dao nhất của xã hội
- C. Là những giai cấp và những lực lượng đối lập cần phải đánh đổ của cách mạng
- D. Là giai cấp có hệ tư tưởng tiến bộ, đại diện cho xu hướng phát triển của xã hội

Câu 95: Chỉ ra đối tượng mà cách mạng Việt Nam cần phải lật đổ vào nửa đầu thế kỷ XX?

- A. Thực dân Pháp và địa chủ phong kiến
- B. Giai cấp nông dân và địa chủ phong kiến
- C. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản
- D. Tầng lớp trí thức và thực dân phong kiến

Câu 96: Sau khi phân tích về qui luật phát triển không đồng đều của các nước đế quốc đầu thế kỷ XX, Lenin đã chỉ ra cách mạng xã hội có thể xảy ra và thành công ở đâu?

- A. Chỉ ở các nước tư bản phát triển cao
- B. Các nước tư bản trung bình, thậm chí chưa trải qua tư bản chủ nghĩa
- C. Chỉ ở các nước tư bản Châu Âu
- D. Chỉ ở các nước nghèo Phương Đông

Câu 97: Hãy chỉ ra bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân
- B. Của giai cấp lãnh đạo
- C. Chỉ của những người lao động nghèo
- D. Phục vụ lợi ích cho thiểu số

Câu 98: Hiện nay ở nước ta còn tồn tại tư tưởng "trọng nam khinh nữ", điều đó thể hiện tính chất gì của ý thức xã hội?

- A. Tính lạc hậu
- B. Tính kẻ thù
- C. Tính độc lập
- D. Tính vượt trước

Câu 99: Chỉ ra nội dung cơ bản của ý thức xã hội thông thường?

- A. Là những tri thức, những quan niệm hình thành một cách trực tiếp trong đời sống hàng ngày
- B. Là những tư tưởng, những quan điểm được tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa thành các học thuyết
- C. Là những tri thức có khả năng phản ánh hiện thực khách quan một cách sâu sắc
- D. Là những tri thức bao quát và vạch ra mối liên hệ bản chất, tất yếu mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng

Câu 100: Chỉ ra nội dung cơ bản của ý thức lý luận?

- A. Là những tri thức được hình thành một cách trực tiếp trong đời sống hàng ngày
- B. Là những tri thức chưa được hệ thống hóa, chưa được tổng hợp và khái quát hóa
- C. Là những tri thức có khả năng phản ánh hiện thực khách quan một cách sâu sắc và vạch ra những mối liên hệ, bản chất của sự vật, hiện tượng
- D. Ý thức lý luận phong phú hơn ý thức xã hội thông thường

Câu 101: Chỉ ra nội dung của tâm lý xã hội?

- A. Phản ánh một cách gián tiếp những điều kiện sinh hoạt hàng ngày của con người
- B. Là toàn bộ tư tưởng, tình cảm, thói quen... phản ánh một cách trực tiếp và tự phát những điều kiện sinh hoạt hàng ngày của con người
- C. Vạch ra những mối liên hệ bản chất, tất yếu mang tính quy luật của các sự vật, hiện tượng
- D. Tâm lý xã hội tồn tại độc lập với hệ tư tưởng

Câu 102: Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, yếu tố nào đóng vai trò quan trọng nhất trong kết cấu của tồn tại xã hội?

- A. Điều kiện tự nhiên
- B. Phương thức sản xuất
- C. Điều kiện dân cư
- D. Điều kiện tự nhiên và điều kiện dân cư

Câu 103: Chọn câu trả lời theo quan điểm duy tâm về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội?

- A. Xét đến cùng, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội
- B. Xét đến cùng, ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội

- C. Phương thức sản xuất quyết định đời sống tinh thần của con người
- D. Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của con người

Câu 104: Học thuyết nào quan niệm ý thức xã hội luôn luôn là yếu tố phụ thuộc vào tồn tại xã hội và không có tính độc lập tương đối so với tồn tại xã hội?

- A. Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- B. Chủ nghĩa duy tâm
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 105: Học thuyết nào quan niệm tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó?

- A. Chủ nghĩa duy tâm
- B. Chủ nghĩa duy vật lịch sử
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Tất cả các đáp án

Câu 106: Chỉ ra mối quan hệ giữa ý thức cá nhân với ý thức xã hội?

- A. Ý thức cá nhân độc lập với ý thức xã hội
- B. Ý thức cá nhân quyết định ý thức xã hội
- C. Ý thức cá nhân là phương thức tồn tại và biểu hiện của ý thức xã hội ở từng người
- D. Tất cả các đáp án

Câu 107: Chỉ ra nguyên nhân làm cho ý thức xã hội thường lạc hậu hơn so với tồn tại xã hội?

- A. Bản chất của ý thức xã hội chỉ là sự phản ánh tồn tại xã hội
- B. Do sức mạnh của thói quen, truyền thống, tập quán cũng như do tính lạc hậu bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội
- C. Do vấn đề lợi ích giữa các giai cấp, tập đoàn người trong xã hội
- D. Tất cả các đáp án

Câu 108: Chỉ ra đặc điểm cơ bản trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội?

- A. Ý thức xã hội hoàn toàn phụ thuộc một cách thụ động vào tồn tại xã hội
- B. Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi của ý thức xã hội
- C. Ý thức xã hội quyết định tồn tại xã hội
- D. Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi của ý thức xã hội và ý thức xã hội không tác động trở lại tồn tại xã hội

Câu 109: Chọn đáp án đúng nhất, học thuyết nào cho rằng tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội nhưng đồng thời ý thức xã hội lại có tính độc lập tương đối của nó?

- A. Chủ nghĩa duy vật

- B. Chủ nghĩa duy tâm
- C. Chủ nghĩa duy vật siêu hình
- D. Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Câu 110: Chỉ ra điều kiện cơ bản nhất để ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội?

- A. Ý thức xã hội phải phù hợp với tồn tại xã hội
- B. Thông qua hoạt động thực tiễn của con người
- C. Ý thức xã hội phải vượt trước tồn tại xã hội
- D. Ý thức xã hội phải lạc hậu so với tồn tại xã hội

Câu 111: Chỉ ra quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về tồn tại xã hội?

- A. Là toàn bộ sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội
- B. Là mặt tư tưởng của đời sống xã hội
- C. Là bộ phận hợp thành của văn hóa tinh thần của xã hội
- D. Là toàn bộ các yếu tố văn hóa, tư tưởng, chính trị, tôn giáo của xã hội

Câu 112: Chỉ ra quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về ý thức xã hội?

- A. Là mặt tinh thần của đời sống xã hội
- B. Là những điều kiện sinh hoạt vật chất
- C. Là nền tảng quan trọng nhất của xã hội
- D. Không có sự tác động trở lại đối với tồn tại xã hội

Câu 113: Chỉ ra nội dung cơ bản trong tính kế thừa của ý thức xã hội?

- A. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội
- B. Tư tưởng của thời đại sau dựa vào những tiền đề tư tưởng đã có trong giai đoạn lịch sử trước đó
- C. Tư tưởng của thời đại sau phù định sạch trơn với tư tưởng của thời đại trước đó
- D. Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội

Câu 114: Hình thái ý thức xã hội nào là sự phản ánh hư ảo sức mạnh của giới giới tự nhiên bên ngoài lẫn các quan hệ xã hội vào trong đầu óc con người?

- A. Ý thức tôn giáo
- B. Ý thức khoa học
- C. Ý thức triết học
- D. Ý thức chính trị

Câu 115: Theo quan niệm của C.Mác, hình thái ý thức xã hội nào trở thành linh hồn sống của văn hóa?

- A. Ý thức triết học
- B. Ý thức tôn giáo

- C. Ý thức pháp quyền
- D. Ý thức thẩm mỹ

Câu 116: Hình thái ý thức xã hội nào hình thành sớm từ trước khi xã hội có sự phân chia giai cấp?

- A. Ý thức nghệ thuật
- B. Ý thức triết học
- C. Ý thức chính trị
- D. Ý thức pháp quyền

Câu 117: Ý nghĩa phương pháp luận nào được rút ra từ tính độc lập tương đối của ý thức xã hội?

- A. Không được tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế đồng thời nhưng không thấy được vai trò của ý thức xã hội
- B. Tuyệt đối hóa vai trò của kinh tế và phủ nhận vai trò tích cực của ý thức xã hội
- C. Tuyệt đối hóa vai trò của ý thức xã hội và phủ nhận vai trò của kinh tế
- D. **Coi trọng vai trò của kinh tế và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội**

Câu 118: C.Mác và Ph.Ăngggheeb nói: 'Ngay cả chủ nghĩa cộng sản phát triển cũng trực tiếp bắt nguồn từ chủ nghĩa duy vật Pháp' thể hiện đặc điểm nào?

- A. Ý thức xã hội lạc hậu so với tồn tại xã hội
- B. **Ý thức xã hội có tính kế thừa**
- C. Tính vượt trước của ý thức xã hội
- D. Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội

Câu 119: C.Mác dự báo 'tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp' đang trở thành sự thật trong xã hội của thế kỷ XXI, minh chứng cho điều gì?

- A. Tính lạc hậu của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
- B. Tính vượt trước của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội
- C. Tính kế thừa của ý thức xã hội
- D. **Tính tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội**

Câu 120: Hiện nay ở Việt Nam, để xây dựng đời sống tinh thần thì chúng ta cần phải làm gì?

- A. **Kế thừa và duy trì các giá trị tốt đẹp của đạo đức truyền thống của dân tộc**
- B. Duy trì tất cả văn hóa truyền thống của dân tộc
- C. Tiếp thu tất cả văn hóa của nhân loại
- D. Coi giáo dục đạo đức, văn hóa là nhiệm vụ thứ yếu

Câu 121: Hiện nay ở Việt Nam, để xây dựng đời sống tinh thần thì chúng ta cần phải làm gì?

- A. **Xóa bỏ dần những tư tưởng phong tục tập quán lạc hậu**

- B. Chủ quan nóng vội trong việc xóa bỏ những tư tưởng, tập quán lạc hậu
- C. Tiếp thu tất cả các giá trị văn hóa của nhân loại
- D. Coi văn hóa là lĩnh vực thứ yếu

Câu 122: Điều không phải là biện pháp xây dựng đời sống tinh thần ở Việt Nam hiện nay?

- A. Xóa bỏ dần những tư tưởng phong tục tập quán lạc hậu
- B. Đề cao nhiệm vụ giáo dục các giá trị đạo đức lành mạnh
- C. Xóa bỏ tất cả các giá trị văn hóa truyền thống
- D. Không chủ quan, nóng vội trong việc xóa bỏ những tư tưởng lạc hậu

Câu 123: Ở Việt Nam hiện nay vẫn còn tồn tại tư tưởng: "Một người làm quan cả họ được nhờ" thể hiện điều gì?

- A. Tính lạc hậu của ý thức xã hội
- B. Tính vượt trước của ý thức xã hội
- C. Tính kế thừa của ý thức xã hội
- D. Sự tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội

Câu 124: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, thế nào là quần chúng nhân dân?

- A. Là những bộ phận dân cư có cùng chung mục đích, lợi ích và hoạt động cùng nhau trong cùng giai đoạn lịch sử nhất định
- B. Là tất cả các giai cấp, tầng lớp, đảng phái trong một xã hội nhất định
- C. Là nhân dân lao động
- D. Là những người thuộc tầng lớp bị trị trong xã hội

Câu 125: Theo quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân bao gồm những thành phần nào?

- A. Những người lao động sản xuất ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần
- B. Những bộ phận dân cư chống lại các thế lực thống trị áp bức và bóc lột nhân dân
- C. Các giai cấp và tầng lớp xã hội thúc đẩy sự tiến bộ xã hội
- D. Tất cả các đáp án

Câu 126: Theo quan điểm của triết học Mác-Lênin, chỉ ra vai trò của quần chúng nhân dân?

- A. Là lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử
- B. Là lực lượng sáng tạo ra các giá trị văn hóa tinh thần
- C. Là lực lượng đấu tranh cho các cuộc cải cách và cách mạng xã hội
- D. Tất cả các đáp án

Câu 127: Chủ thể nào đóng vai trò trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người?

- A. Các lãnh tụ
- B. Các vĩ nhân**
- C. Quần chúng nhân dân
- D. Những người tài giỏi

Câu 128: Mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân thể hiện điều gì?

- A. Quần chúng nhân dân là lực lượng quyết định sự phát triển của xã hội
- B. Vai trò của lãnh tụ và quần chúng nhân dân là tương đương
- C. Không có mối quan hệ nào giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân
- D. Tất cả vai trò đều thuộc về lãnh tụ**

Câu 129: Lãnh tụ có vai trò như thế nào đối với quần chúng nhân dân?

- A. Lãnh tụ nắm bắt xu thế của lịch sử để tổ chức, dẫn dắt quần chúng nhân dân tạo nên sự thay đổi lớn lao của lịch sử
- B. Lãnh tụ có vai trò quyết định sự phát triển lịch sử
- C. Thiếu lãnh tụ lịch sử không thể phát triển được**
- D. Tất cả các đáp án

Câu 130: Chỉ ra quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân**
- B. Phủ nhận vai trò của quần chúng nhân dân
- C. Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân
- D. Hạ thấp vai trò quần chúng nhân dân

Câu 131: Từ mối quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội chúng ta rút ra ý nghĩa phương pháp luận như thế nào?

- A. Con người được đặt ở vị trí trung tâm của sự phát triển kinh tế và xã hội
- B. Phải đề cao chủ nghĩa cá nhân**
- C. Kết hợp giữa lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần
- D. Chú trọng tuyên truyền giáo dục, động viên kịp thời các hiện tượng tích cực của con người trong xã hội

Câu 132: Từ mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân, chúng ta phải làm gì?

- A. Tuyệt đối hóa vai trò của lãnh tụ
- B. Tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân
- C. Tách rời mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng nhân dân
- D. Kết hợp hài hòa, khoa học vai trò quần chúng nhân dân và lãnh tụ**

Câu 133: Nếu chúng ta tuyệt đối hóa vai trò của lãnh tụ thì sẽ dẫn đến điều gì?

- A. Tệ sùng bái cá nhân
- B. Coi trọng quần chúng nhân dân
- C. Phát huy được tính năng động, sáng tạo của quần chúng nhân dân
- D. Coi trọng quần chúng nhân dân và phát huy được sự sáng tạo của họ

Câu 134: Nếu chúng ta tuyệt đối hóa vai trò của quần chúng nhân dân sẽ dẫn đến điều gì?

- A. Tệ sùng bái cá nhân
- B. Xem nhẹ vai trò của các cá nhân và lãnh tụ
- C. Phát huy được tính sáng tạo của cá nhân và lãnh tụ
- D. Phát huy được vai trò và tính sáng tạo của các lượng cách mạng

Câu 135: Quá trình "Lịch sử - tự nhiên" của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình phát triển theo yếu tố nào?

- A. Theo quy luật tự nhiên
- B. Ý muốn chủ quan của con người
- C. Quy luật khách quan của xã hội
- D. Tất cả các đáp án

Câu 142: Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước vô sản dựa trên chế độ kinh tế nào?

- A. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- B. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
- C. Chế độ kinh tế lấy lợi ích tư nhân làm động lực của sự phát triển
- D. Tất cả các đáp án

Câu 143: Nhiệm vụ trọng tâm nào mà Việt Nam phải thực hiện trong quá trình đổi mới đất nước?

- A. Đổi mới chính trị làm trung tâm
- B. Đổi mới kinh tế làm trung tâm
- C. Đổi mới văn hóa làm trung tâm
- D. Đổi mới tôn giáo làm trung tâm

Câu 144: vận dụng đúng đắn quy luật nào?

- A. Quy luật quan hệ sản xuất quyết định trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- B. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- C. Quy luật kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng
- D. Quy luật cơ sở hạ tầng phụ thuộc vào kiến trúc thượng tầng

Câu 145: Quy luật nào đóng vai trò là nền tảng nhất cho việc đề ra chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Quy luật đấu tranh giai cấp
- B. Quy luật cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng
- C. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
- D. Quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội